

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 34/2022/DS-ST

Ngày: 10/8/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Đức.

2. Bà Võ Thị Phương.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Bà Trương Thanh T** ; Sinh năm: 1972; Địa chỉ: 45 Đỗ Anh Hàn, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng (có mặt).

* *Bị đơn:* **Bà Nguyễn Thị Kim Vân**; Sinh năm: 1971; Địa chỉ: 10 Lê Văn Thứ, tổ 40 Mân Lập, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Trong đơn khởi kiện và ý kiến trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là bà Trương Thanh T trình bày:*

Ngày 06 tháng 01 năm 2015 bà Nguyễn Thị Kim V có mượn của tôi số tiền là 90.000.000 đồng, đến ngày 05/01/2016 bà Nguyễn Thị Kim V mượn thêm của tôi số tiền là 150.000.000 đồng để làm vốn kinh doanh và đều hứa sẽ trả sau 01 tháng nhưng

đến giờ vẫn chưa trả. Vì vậy tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim V phải trả cho tôi số tiền là 240.000.000 đồng nói trên. Tôi không yêu cầu gì về lãi suất.

* Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn - bà Nguyễn Thị Kim V vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 19/4/2022 bà Nguyễn Thị Kim V trình bày:

Vào năm 2015, bà có mượn tiền của bà Trương Thanh T hai lần. Lần thứ nhất mượn 90.000.000 đồng, lần thứ hai mượn 140.000.000 đồng, lãi suất tiền 60. Bà có góp cho bà T hàng ngày đến tháng 7/2017 thì bà bị Công an bắt nên số tiền bà đã góp hàng ngày cho bà T bà hoàn toàn không nhớ.

Bà Nguyễn Thị Kim V giải thích: trong quá trình làm ăn chung, bà có mượn của bà T số tiền 240.000.000 đồng. Bà có góp cho bà T hàng ngày 8000.000 đồng, cứ góp hết 01 tháng là bà mượn lại cho đến năm 2017 thì bà bị Công an bắt nên bà không nhớ được số tiền nợ bao nhiêu và số tiền đã trả được bao nhiêu, bà đề nghị Tòa án xem xét xét lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Trương Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện: sau khi kết thúc thời hạn 01 tháng kể từ ngày vay tiền (ngày 06/01/2015 và ngày 05/01/2016) bà Nguyễn Thị Kim V không trả tiền cho bà Trương Thanh T như đã cam kết thì bà Nguyễn Thị Kim V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay. Tính đến ngày bà Trương Thanh T làm đơn khởi kiện (18.12.2021) thì đã hết thời hiệu khởi kiện. Theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án chỉ áp dụng thời hiệu khi có yêu cầu của một trong các bên. Tuy nhiên, từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay các bên đương sự đều không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Tòa án không áp dụng thời hiệu.

- Bà Nguyễn Thị Kim V (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim V.

[2] Về nội dung:

Mặc dù tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim V vắng mặt nhưng căn cứ các Giấy vay tiền ngày ngày 06/01/2015 và ngày 05/01/2016 và lời thừa nhận của bà Nguyễn Thị Kim V tại bản tự khai ngày 19/4/2022 thì bà Nguyễn Thị Kim V có vay của bà Trương Thanh T số tiền 240.000.000đ, cụ thể: ngày 06 tháng 01 năm 2015 bà Nguyễn Thị Kim V vay 90.000.000 đồng, ngày 05/01/2016 bà Nguyễn Thị Kim V vay thêm 150.000.000 đồng, cả hai lần đều thỏa thuận thời hạn vay 01 tháng.

Sau khi hết thời hạn theo thỏa thuận, bà Nguyễn Thị Kim V không trả số tiền trên cho bà Trương Thanh T. Như vậy bà Nguyễn Thị Kim V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thanh T về việc đòi lại số tiền 240.000.000 đồng là có cơ sở nên căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thanh T là phù hợp.

Do yêu cầu của bà Trương Thanh T đã hết thời hiệu khởi kiện, các bên không yêu cầu áp dụng thời hiệu, phía bà Trương Thanh T cũng không yêu cầu gì về lãi suất nên HĐXX không xem xét về lãi suất.

Về phía bà Nguyễn Thị Kim V, tại bản tự khai ngày 19/4/2022 bà có trình bày khi vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất tiền 60 và bà có góp cho bà T hàng ngày 8000.000 đồng, cứ góp hết 01 tháng là bà mượn lại cho đến năm 2017 thì bà bị Công an bắt nên bà không nhớ được số tiền nợ bao nhiêu và số tiền đã trả được bao nhiêu, bà đề nghị Tòa án xem xét lại. Tuy nhiên, trong suốt quá trình hòa giải và tại phiên tòa bà đều vắng mặt và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày trên của mình là có căn cứ nên HĐXX không có cơ sở để xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Trương Thanh T được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu là 12.000.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Trương Thanh T 6000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 03173 ngày 22.02.2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 184 khoản 2 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Trương Thanh T đối với bà Nguyễn Thị Kim V.

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Kim V phải trả cho bà Trương Thanh T số tiền 240.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu là 12.000.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Trương Thanh T 6000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 03173 ngày 22.02.2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận S thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

